TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-VHNGĐ	*Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 23 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- *Chủ tọa phiên họp*: Bà Lý Thị Lệ Thủy -Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Thư ký phiên họp*: Bà Phạm Thị Xuân Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên họp*: Ông Thái Quốc Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2025/TLST-VHNGĐ ngày 16/6/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con" theo Quyết định mở phiên họp số 08/2025/QĐST-VHNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025.

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Anh Đinh Quốc Hồng S, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: AckerstaBe 8/1245, M, Cộng hòa Liên Bang Đ.

- Chị Trần Thị X, sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: Ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Max Mustermann, BeispielstraBe A, Cộng hòa Liên Bang Đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Trần Đình H, sinh năm 1975 và bà Vương Thị V, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (ông H, bà V là bố, mẹ của chị X; ông H, bà V có mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, anh Đinh Quốc Hồng S và chị Trần Thị X trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Đầu năm 2019, anh S và chị X quen biết nhau do làm chung công ty, hai bên nảy sinh tình cảm nên quyết định tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 02/11/2021 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian

đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc tại ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tuy nhiên, vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 3/2025, anh S và chị X cùng xuất khẩu lao động sang Cộng hòa Liên Bang Đ. Tuy nhiên, hai vợ chồng lại không làm chung công ty nên không chung sống với nhau và ít khi được gặp nhau. Do thời gian dài vợ chồng không cùng sống chung và những bất đồng lúc còn ở Việt Nam nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Gia đình hai bên có động viên hòa giải nhưng anh, chị không giải quyết được mâu thuẫn. Hiện nay, anh Sơn S1 ở AckerstaBe 8/1245, M, Cộng hòa Liên Bang Đ; chị X sống ở M, BeispielstraBe A, Cộng hòa Liên Bang Đ. Nay anh S, chị X nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Đinh Khánh N, sinh ngày 13/11/2022; từ khi sinh ra cho đến nay cháu sống với ông Trần Văn H1, bà Vương Thị V (ông, bà ngoại của cháu) chăm sóc nuôi dưỡng. Anh S và chị X thống nhất giao cháu N cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh S và chị X hiện đang làm việc tại Cộng hòa Liên Bang Đ nên anh chị thống nhất uỷ quyền cho ông H1, bà V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N cho đến khi anh S, chị X về Việt Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh S, chị X xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh S, chị X xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, anh S, chị X vắng mặt và có yêu cầu xin vắng mặt. Ba mẹ của chị X là ông Trần Đình H và bà Vương Thị V có mặt tại phiên họp trình bày về việc kết hôn và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng anh S, chị X như Đơn yêu cầu của anh S, chị X. Ông H, bà V trình bày anh S, chị X có với nhau 01 con chung là cháu Đinh Khánh N, sinh ngày 13/11/2022. Khi sinh cháu N, chị X về nhà ông H, bà V để sinh và ông bà chăm sóc 02 mẹ con, chị X đi làm công nhân thì ông bà trực tiếp chăm sóc cháu ngoại. Khi anh S, chị X đi xuất khẩu lao động sang Cộng hòa Liên Bang Đ thì cũng giao cháu N lại cho ông bà trực tiếp nuôi dưỡng đến nay. Ông nội của cháu N đã mất còn bà nội thì đang định cư ở H nên không thuận tiện cho việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Do vậy, bà nội cháu N đồng ý với việc ông H, bà V tiếp tục chăm sóc cháu N cho đến khi anh S, chị X về Việt Nam. Ông H, bà V đề nghị công nhận sự thỏa thuận về nuôi con của anh S, chị X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thống nhất được với nhau và đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu của các đương sự; cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Quốc Hồng S và chị Trần Thị X.

- Về con chung: Có một con chung là cháu Đinh Khánh N, sinh ngày 13/11/2022. Giao cháu Đinh Khánh N cho chị Trần Thị X trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, hiện cháu N đang sống cùng ông bà ngoại ở Việt Nam còn anh S, chị X thì đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài nên anh S, chị X thống nhất uỷ quyền cho ông Trần Đình H và bà Vương Thị V (là ông bà ngoại của cháu N) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N cho đến khi ông S, bà X về Việt Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên họp và lời trình bày của các đương sự liên quan, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Đinh Quốc Hồng S và chị Trần Thị X có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; đang sống và làm việc tại Cộng hòa Liên Bang Đ; đơn yêu cầu thuận tình ly hôn và nuôi con của anh chị được Đ tại Cộng hòa Liên Bang Đ chứng thực nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại Điều 29, 37, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Đinh Quốc Hồng S và chị Trần Thị X có đơn yêu cầu vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ việc (đã được chứng thực số 29 quyển số 01/SCT-CK, ĐC ngày 21/5/2025 của Đ tại Cộng hòa Liên Bang Đ) và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1997; địa chỉ: thôn T, xã V, huyện S, Thành phố Hà Nội (theo Giấy uỷ quyền đã được Đ tại Cộng hòa Liên Bang Đ chứng thực số 28 quyển số 01/SCT-CK ngày 21/5/2025). Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh S, chị X theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Quốc Hồng S và chị Trần Thị X đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 02/11/2021 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41.

Anh S, chị X1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Hiện nay anh chị đều tự nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng nên đồng ý thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh S, chị X1 là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm; mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

- Về con chung: anh S chị X có một con chung là cháu Đinh Khánh N, sinh ngày 13/11/2022. Anh chị đã thỏa thuận giao cháu Đinh Khánh N cho chị Trần Thị X trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, hiện cháu N đang sống cùng ông bà ngoại ở Việt Nam còn anh S, chị X thì đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài nên anh S, chị X thống nhất uỷ quyền cho ông Trần Đình H và bà Vương Thị V (là ông bà ngoại của cháu N) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N cho đến khi anh S, chị X về Việt Nam. Tại phiên họp, ông H, bà V có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N theo sự ủy quyền của anh S, chị X. Do đó, cần công nhận sự tự nguyện về nuôi con của anh S, chị X.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Anh S, chị X và ông H, bà V tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh S, chị X xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh S, chị X xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh S, chị X phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 29, 37, 369, 370, 371 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu về hôn nhân gia đình của anh Đinh Quốc Hồng S và chị Trần Thị X.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Quốc Hồng S và chị Trần Thị X.

- *Về con chung:* Anh S, chị X có một con chung là cháu Đinh Khánh N, sinh ngày 13/11/2022. Công nhận sự tự nguyện của anh S, chị X là giao cháu Đinh Khánh N cho chị Trần Thị X trực tiếp nuôi dưỡng và công nhận sự thỏa thuận của anh S, chị X thống nhất uỷ quyền cho ông Trần Đình H và bà Vương Thị V (là ông bà ngoại của cháu N) tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N cho đến khi anh S, chị X về Việt Nam.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Đinh Quốc Hồng S có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh S, chị X xác nhận không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh S, chị X xác nhận không có nợ chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Đinh Quốc Hồng S và chị Trần Thị X nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0004124 ngày 16/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Như vậy, anh S, chị X đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- UBND xã B, huyện C,
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lý Thị Lệ Thủy